

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

VN, ngày 29 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

đơn: Bà Đồng Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế V; Sinh năm 1972; Chức vụ: Phó giám đốc.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Khánh D, Sinh năm 1987; Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh doanh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H thỏa thuận giao cho anh T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 15/8/2005 đến khi đủ 18 tuổi. Chị H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H thỏa thuận bà H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/1 tháng cùng ông T đối với cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 15/8/2005. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

- **Về tài sản chung:** Ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị H tự thỏa thuận chia nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông T, bà H, Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN và Ngân hàng nông nghiệp và PTNT huyện VN gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Ông T và bà H thỏa thuận ông T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN 115.000.000^d và lãi phát sinh theo hợp đồng theo Hợp đồng vay vốn số 78498 ngày 26/9/2019 và Hợp đồng tín dụng số 294/2019/HĐ-TD ngày 26/12/2019; Trả cho Ngân hàng nông nghiệp và PTNT huyện VN 140.000.000^d và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 8504-LAV-201702341 ngày 06/10/2017.

Bà H có trách nhiệm trả cho ông T 115.000.000^d tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội để ông T trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN.

- **Về án phí:** Ông Hoàng Văn T tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0004756 ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐC;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương